TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2017/HSST
Ngày: 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Thị Amina;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 13/9/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/HSST-QĐ ngày 13/9/2017, đối với bị cáo:

Trần Phúc Ch, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Z; có vợ tên là Lâm Thị G, sinh năm 1995 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Dương Thị B, sinh năm 1967, nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 17/7/2017, Trần Phúc Ch từ nhà đi đến nhà bà Dương Thị B tại ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, thấy nhà bà B không có người nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch trèo qua vách đất vào trong nhà mở tủ đựng quần áo, thấy trong túi áo của bà B có số tiền 5.260.000 đồng và chùm chìa khóa. Ch lấy tiền bỏ vào túi quần và dùng chìa khóa mở cánh tủ còn lại và phát hiện thấy 01 bịch nylon bên trong có số tiền 25.000.000 đồng và 06 nhẫn vàng, Ch lấy toàn bộ số tiền và vàng, khóa cửa tủ, bỏ chìa khóa vào chỗ cũ rồi đi về nhà. Sau khi lấy trộm được tiền và vàng Ch đã tiêu xài cá nhân hết số tiền

7.260.000 đồng. Đến ngày 19/7/2017, Ch đi đến nhà mẹ ruột ngụ tại ấp LH, xã M, huyện N, tỉnh Tây Ninh chơi, trong lúc không có người ở nhà Ch đã đào cái hố bên cạnh trước sân nhà để chôn giấu toàn bộ số tiền và vàng còn lại. Khi bà B phát hiện mất tài sản thì đến Cơ quan Công an trình báo, qua làm việc Ch khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình và chỉ nơi cất giấu tài sản trộm cắp để cơ quan điều tra thu hồi.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 23.000.000 đồng và 06 nhẫn vàng 24 K có tổng trọng lượng 8.5 chỉ. Trong quá trình điều tra đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu là bà Dương Thị B.

* Kết quả định giá tài sản: Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 57 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an huyện Tân Châu kết luận: 06 nhẫn vàng loại 24K có tổng trọng lượng 8.5 chỉ tại thời điểm mất trộm có giá trị 28.985.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Dương Thị B yêu cầu bị cáo Trần Phúc Ch bồi thường số tiền 7.260.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phúc Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bà Dương Thị B yêu cầu xữ lý hành vi của bị cáo Ch theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 69/QĐ/KSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Phúc Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phúc Ch về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Phúc Ch từ 02 đến 03 năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/7/2017.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Ch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 4 giờ 30 phút ngày 17/7/2017 với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc bà Dương

Thị B không có nhà, bị cáo Ch đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà bà B lấy trộm tài sản số tiền 30.260.000 đồng và 06 nhẫn vàng loại 24K, qua giám định có giá trị 28.985.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Ch thực hiện hành vi trộm mà có là 59.245.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Trần Phúc Ch đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phúc Ch có tính Ch nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã phối hợp cùng Cơ quan điều tra thu hồi lại một phần tài sản bị cáo trộm để hoàn trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Phúc Ch không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ là Tiền Việt Nam 23.000.000 đồng và 06 nhẫn vàng 24 K có tổng trọng lượng 8.5 chỉ. Trong quá trình điều tra đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Thị B nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của bà Dương Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.260.000 đồng thì Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị B do bị cáo chiếm đoạt đã tiêu xài hết, bị cáo chưa hoàn trả cho bà B, do đó cần áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Dương Thị B số tiền trên.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Phúc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Phúc Ch** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Phúc Ch 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Phúc Ch.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận bà Dương Thị B đã nhận lại tài sản gồm 23.000.000 đồng và 8.5 chỉ vàng loại 24 K.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Phúc Ch có nghĩa vụ bồi thường cho cho bà Dương Thị B số tiền 7.260.000 (Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà Dương Thị B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo Trần Phúc Ch thi hành xong tất cả các khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo Trần Phúc Ch còn phải trả cho bà Dương Thị B số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Phúc Ch phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 363.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Trần Phúc Ch, bà Dương Thị B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Phú Sang